

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B2
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Lý thuyết kế toán(3)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253403021619	Trần Thị Quỳnh	Anh	24/04/2007	2.0	0.6	1.9	2.6	0.8	1.5	Yếu
2	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007	7.2	5.0	6.1	5.1	5.7	5.8	Trung bình
3	2253403021624	Mustofa Saly	Hah	20/10/2007	2.4	0.4	1.3	2.3	0.2	1.1	Yếu
4	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007	8.2	1.6	5.8	6.7	5.0	5.2	Trung bình
5	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007	7.4	5.9	8.0	6.1	6.5	6.8	Trung bình
6	2253403021628	Đào Văn	Minh	26/02/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
7	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006	8.8	8.6	8.4	7.6	8.8	8.5	Giỏi
8	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003	9.1	8.8	9.4	8.4	8.0	8.7	Giỏi
9	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004	8.2	8.8	8.7	8.3	9.0	8.7	Giỏi
10	2253403021632	Vương Ngọc Yến	Nhi	29/06/2007	5.3	5.0	6.5	6.0	5.3	5.7	Trung bình
11	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007	6.7	6.2	5.8	6.5	6.2	6.2	Trung bình
12	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006	5.3	6.1	7.4	5.2	6.8	6.4	Trung bình
13	2253403021637	Đỗ Xuân	Sanh	15/01/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
14	2253403021639	Nguyễn Thị Kim	Thanh	28/04/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
15	2253403021640	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/12/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
16	2253403021641	Trần Quốc	Thông	17/03/2006	0.0	1.0	3.7	5.2	1.0	2.1	Yếu
17	2253403021642	Lý Trần Minh	Thư	22/08/2007	8.3	7.1	7.7	5.8	5.6	6.8	Trung bình
18	2253403021644	Mai Thị Cẩm	Tiên	06/08/2006	7.9	7.3	6.3	5.7	5.5	6.4	Trung bình
19	2253403021645	Trần Minh	Tiến	24/05/2007	0.0	1.5	3.7	5.1	1.6	2.4	Yếu
20	2253403021647	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	06/01/2007	6.0	5.0	5.1	5.2	5.1	5.2	Trung bình
21	2253403021648	Trần Thị Huyền	Trân	12/11/2007	8.1	6.2	7.6	7.3	5.5	6.8	Trung bình
22	2253403021649	Trương Thị Huyền	Trân	19/05/2005	6.4	7.0	5.9	6.6	5.1	6.1	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Lý thuyết kế toán(3)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Điểm TB	Xếp loại
23	2253403021650	Đỗ Thị	Tuyền	23/05/2007	7.2	7.8	5.4	5.5	7.1	6.6	Trung bình
24	2253403021651	Huỳnh Bảo	Yến	20/09/2007	7.4	2.0	2.8	5.8	2.3	3.5	Yếu
25	2253403021652	Nguyễn Hải	Yến	10/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
26	2253403021653	Nguyễn Hoàng	Long	06/09/2004	8.5	5.0	2.6	5.5	5.0	4.9	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 21 tháng 06 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái